

Kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội – Thực trạng và khuyến nghị

Phạm Tiên Đức*, Vũ Kim Dũng**

Bài viết đề cập đến những vấn đề về kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp FDI, trong đó đưa ra những đề xuất cụ thể về đổi mới công tác xây dựng pháp luật doanh nghiệp; đổi mới mô hình giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Từ khóa: Kiểm tra, giám sát; xây dựng pháp luật doanh nghiệp; mô hình giám sát doanh nghiệp sau thành lập; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

1. Đặt vấn đề

Công tác kiểm tra hoạt động sau khi cấp giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT) thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư nước ngoài (ĐTNN) luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Thi hành Chỉ thị số 1617/CT-TTg ngày 19/9/2011 của Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài và quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, những năm qua thành phố Hà Nội đã tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp sau cấp GCNĐT, nhờ đó đã góp phần kịp thời phát hiện và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của doanh nghiệp sau cấp GCNĐT vẫn còn những khó khăn, hạn chế, đòi hỏi thành phố phải giải quyết để tạo điều kiện cho hoạt động của doanh nghiệp FDI trên địa bàn thành phố Hà Nội tiếp tục phát triển những năm tới.

2. Khái quát tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội

Để thực hiện kiểm tra, giám sát, hàng năm cơ quan quản lý đầu tư thành phố Hà Nội đã xây dựng đề cương và kế hoạch công tác kiểm tra đối với các doanh nghiệp FDI. Cơ quan quản lý đầu tư đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành

công tác kiểm tra liên ngành. Trong những năm 2009 đến 2012, trung bình tiến hành kiểm tra khoảng 100 doanh nghiệp/năm. Số doanh nghiệp được kiểm tra tăng dần qua các năm, năm 2011 đã thực hiện là 126 DN, kế hoạch năm 2012 là 150 doanh nghiệp (xem bảng 1). Lĩnh vực kiểm tra là các dự án dịch vụ và các dự án có sử dụng đất. Nội dung kiểm tra là tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và lĩnh vực đầu tư; đồng thời nắm bắt và xem xét giải quyết các đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội đã góp phần tích cực vào việc thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp. Công tác kiểm tra doanh nghiệp đã kịp thời phát hiện ra sai phạm của các doanh nghiệp cũng như nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc và qua đó có những đề xuất, kiến nghị với cơ quan cấp trên tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Không những thế, qua kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước cũng đã hướng dẫn, phổ biến kịp thời cho doanh nghiệp các văn bản pháp luật (đối với trường hợp các doanh nghiệp do không nắm bắt hoặc nhận thức chưa đầy đủ các văn bản pháp luật của Nhà nước). Việc nắm bắt và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong công tác kiểm tra là cơ sở cho việc kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp

Bảng 1: Tình hình kiểm tra qua hoạt động doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội thời gian năm 2009-2012

Nội dung	2009	2010	2011	2012
1. Tổng số doanh nghiệp	107	80	126	150
1.1. Lĩnh vực kiểm tra:				
- Dự án Dịch vụ (chung)	99	52	100	120
- Dự án có sử dụng đất	8	28	26	30
1.2. Kết quả kiểm tra:				
- DN tuân thủ PL	31	46	46	23
- DN bỏ trốn mất tích, không có tại trụ sở	25	12	50	50
- DN chưa tuân thủ PL, có vi phạm	37	20	24	12
- DN bị xử phạt theo NĐ53/NĐ-CP	05	10	19	65
2. Tỷ lệ %	100,00	100,00	100,00	100,00
2.1. Lĩnh vực kiểm tra:				
- Dự án Dịch vụ (chung)	92,52	65	79,36	80
- Dự án có sử dụng đất	7,48	35	20,64	20
2.2. Kết quả kiểm tra:				
- DN tuân thủ PL	28,97	57,50	36,50	15,33
- DN bỏ trốn mất tích, không có tại trụ sở	23,36	15,00	39,68	33,33
- DN chưa tuân thủ PL, có vi phạm	31,77	25,00	19,04	8,00
- DN bị xử phạt theo NĐ53/NĐ-CP	15,90	12,50	4,78	43,33

Nguồn tài liệu: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội

luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và dự án đầu tư.

Tuy nhiên, với số lượng doanh nghiệp ngày một tăng lên, công tác quản lý doanh nghiệp sau cấp phép ngày càng trở nên phức tạp hơn, và do vậy, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội vẫn còn những khó khăn, hạn chế.

Thứ nhất, thực tế qua kiểm tra cho thấy số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội có quy vốn nhỏ (dưới 500.000 USD) hoạt động hiệu quả không nhiều. Tỷ lệ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật chưa cao và không ổn định, theo số liệu điều tra, năm 2009 là 28,97%, 2010 là 57,5%, năm 2011 giảm xuống còn 36,5%. Tình trạng doanh nghiệp bỏ trốn và vi phạm pháp luật rất phổ biến trong mọi lĩnh vực và có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2009-2011; năm 2009 là 23,36%, năm 2010 là 15%, năm 2011 là 39,68% (Bảng 1). Trong khi đó, đối với các dự án bỏ trốn, mất tích, không có ở trụ sở đăng ký... đến nay quy định pháp luật còn chưa rõ ràng về việc thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với trường hợp này, bởi lẽ, nó liên quan đến nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp FDI với Nhà nước và tổ chức cá nhân liên quan, các tranh chấp, khiếu kiện phức tạp có thể

xảy ra sau thu hồi nếu chưa có quy định pháp lý rõ ràng cụ thể.... Do vậy, cơ quan quản lý cũng chưa thể thu hồi được giấy chứng nhận đầu tư của các dự án này ngay sau quá trình kiểm tra.

Thứ hai, hiện nay, Nhà nước chưa có quy định cụ thể hướng dẫn về quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp sau cấp GCNĐT. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng dự thảo Quy định này và gửi lấy ý kiến góp ý các địa phương. Điều này làm cho việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, sự phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn còn chưa chặt chẽ dẫn đến nhiều cuộc kiểm tra chưa đạt kết quả như yêu cầu.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó nổi lên là do nhận thức quy định về pháp luật của Việt Nam còn yếu. Khi xin cấp GCNĐT thì được thông qua các công ty tư vấn luật, nhưng khi triển khai thực hiện không có sự hỗ trợ về pháp lý dẫn đến vi phạm hàng loạt các quy định của Pháp luật (như chuyển trụ sở không báo cáo, không góp vốn đủ như cam kết...). Bên cạnh đó năng lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ĐTNN còn yếu, dẫn đến hiệu trọng chuyên giá trốn thuế của một số doanh nghiệp, làm thất

thoát nguồn thu của NSNN.

3. Một số khuyến nghị tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội

Thứ nhất, đổi mới công tác xây dựng pháp luật doanh nghiệp:

Cần tập trung sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn cụ thể về thành lập, tổ chức, quản lý nội bộ, giải thể và chuyển đổi doanh nghiệp theo hướng tôn trọng quyền tự do kinh doanh của Nhà đầu tư và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để doanh nghiệp có thể dễ dàng gia nhập và rút khỏi thị trường.

Hoàn thiện khung pháp lý chung về phá sản đối với các loại hình doanh nghiệp; sửa đổi, hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện phá sản doanh nghiệp.

Hoàn thiện quy định pháp luật về hợp đồng kinh tế, về các hành vi thương mại và chống độc quyền trong nền kinh tế, về tiêu chuẩn lao động, tiền lương; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chế độ bảo hiểm và an sinh xã hội.

Sớm xây dựng cơ chế ban hành, kiểm soát các quy định về ngành, nghề kinh doanh và lĩnh vực đầu tư có điều kiện. Để làm được việc này cần rà soát, tổng hợp, hệ thống hóa các ngành, nghề kinh doanh-lĩnh vực đầu có điều kiện; công khai và minh bạch những lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện để định hướng doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân tuân thủ đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định khi tham gia kinh doanh các ngành, nghề này; bãi bỏ những quy định không phản ánh đúng thực tiễn, có chi phí thực hiện cao hơn hiệu quả đạt được; tôn trọng quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư.

Sớm hoàn thiện quy định về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm như hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy định về chế tài xử lý vi phạm hành chính đủ sức răn đe đối với vi phạm của doanh nghiệp; tăng cường các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính doanh nghiệp; tăng cường chế tài và biện pháp xử lý hành chính đối với cán bộ không tuân thủ quy định pháp luật về doanh nghiệp, lợi dụng quyền lực nhà nước để gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Thứ hai, đổi mới mô hình giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo hướng phát huy vai trò của xã hội và của các chủ thể khác nhằm hỗ trợ Nhà nước trong quản lý, giám sát doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống thông tin về doanh nghiệp FDI trên phạm vi toàn quốc, đẩy mạnh việc khớp nối, trao đổi trực tuyến thông tin giữa các cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan quản lý thị trường, thuế, hải quan, thống kê, thanh tra... để làm công cụ quản lý, giám sát, xử lý vi phạm của doanh nghiệp; khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, chính sách và công nghệ thông tin để Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp FDI quốc gia có đủ khả năng làm đầu mối cung cấp các thông tin pháp lý về đăng ký doanh nghiệp; xây dựng Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp FDI quốc gia để công bố rộng rãi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm giảm bớt rủi ro cho doanh nghiệp trong các giao dịch về kinh tế, giúp doanh nghiệp hoạt động minh bạch và an toàn hơn.

Hỗ trợ, khuyến khích bên thứ ba tham gia vào quá trình giám sát doanh nghiệp thông qua việc hoàn thiện và minh bạch hóa quy trình tiếp nhận, xử lý thỏa đáng các khiếu nại, kiến nghị, yêu cầu của cộng đồng, doanh nghiệp, người dân, các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp... đối với hành vi của doanh nghiệp.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập cũng như pháp luật về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp; tổ chức thường xuyên các buổi đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp; tăng cường tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo kiến thức chuyên đề về Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và pháp luật về các ngành, nghề kinh doanh-Đầu tư có điều kiện cho doanh nghiệp; tư vấn trực tiếp cho doanh nghiệp tại cơ quan quản lý nhà nước, qua điện thoại, qua mạng internet... thiết lập các đường dây nóng để nhận phản ánh về vi phạm của doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau cấp GCNĐT:

Cần tiếp tục cụ thể hóa và quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý doanh nghiệp và dự án đầu tư FDI ngay sau khi được cấp đăng ký. Ban hành quy chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan quản lý nhà nước

từ Trung ương đến địa phương trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và không chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức của hệ thống các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp tại các cấp, các ngành, để vừa đảm bảo chất lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát và vừa hạn chế được các hiện tượng phân biệt đối xử, sách nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào công

tác đăng ký doanh nghiệp đầu tư, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tập trung hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp FDI, tiến tới kết nối trực tuyến và chia sẻ dữ liệu pháp lý về doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu này cho các cơ quan quản lý nhà nước khác; công bố rộng rãi và công khai các thông tin về đăng ký doanh nghiệp FDI để doanh nghiệp, người dân có thể tiếp cận được.

Tổ chức các lớp đào tạo để bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn của các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp FDI ở các cấp. □

Tài liệu tham khảo:

Phòng đầu tư nước ngoài (2012), *Góp ý Dự thảo Kế hoạch Phát triển KT-XH năm 2013 của Thành phố (vòng 1) đặc biệt là các nội dung kiến nghị với Chính phủ, Bộ KH&ĐT phục vụ cuộc làm việc với Bộ trưởng Bộ KH&ĐT. Ngày 3 tháng 8 năm 2012.*

UBND thành phố Hà Nội (2012), *Báo cáo tổng kết 25 năm (1987-2011) thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 10 tháng 9 năm 2012.*

UBND thành phố Hà Nội (2012 a), *Tham luận của Thành phố Hà Nội về Cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về FDI (Phục vụ Hội nghị tổng kết 25 năm thu hút ĐTNN tại Việt Nam).*

Monitoring the operation of FDI firms in Hanoi: facts and recommendations

Abstract:

This paper focuses on monitoring operation of FDI firms and provides recommendations for making law on business, enhancing state control of the firms after they receive investment certificate.

Thông tin tác giả:

***Phạm Tiến Đức, Thạc sĩ.**

- Nơi công tác: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Hà Nội- Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển

****Vũ Kim Dũng, Phó giáo sư, tiến sĩ.**

- Nơi công tác: Khoa Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Những vấn đề kinh tế vi mô, kinh tế học.

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển

Email: vukimdung2001@yahoo.com